

# TIỀM NĂNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TẠI VƯỜN QUỐC GIA PHONG NHA – KÊ BÀNG

**Lê Quang Trục**

*Khoa Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế, Đại học Huế*

*Email: lequangtruc@hce.edu.vn*

**Nguyễn Quang Phục**

*Khoa Kinh tế & phát triển, Đại học Kinh tế, Đại học Huế*

*Email: nqphuc@hce.edu.vn*

**Nguyễn Đức Kiên**

*Khoa Kinh tế & phát triển, Đại học Kinh tế, Đại học Huế*

*Email: ndkien@hce.edu.vn*

**Trần Công Dũng**

*Khoa Kinh tế & phát triển, Đại học Kinh tế, Đại học Huế*

*Email: tcdung@hce.edu.vn*

**Đặng Trung Kiên**

*Văn phòng UBND tỉnh Quảng Bình*

*Email: kiendtkqb@gmail.com*

Ngày nhận: 11/3/2020

Ngày nhận bản sửa: 4/4/2020

Ngày duyệt đăng: 05/3/2021

## **Tóm tắt:**

Nghiên cứu này đánh giá tiềm năng du lịch cộng đồng và đề xuất giải pháp phát triển loại hình du lịch này tại Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng. Phương pháp nghiên cứu bao gồm nghiên cứu tài liệu tại bàn, phỏng vấn sâu chuyên gia, khảo sát khách du lịch và thống kê kinh doanh. Kết quả nghiên cứu cho thấy Phong Nha – Kẻ Bàng có tiềm năng lớn để phát triển du lịch cộng đồng, bao gồm: Tài nguyên thiên nhiên độc đáo, tài nguyên nhân văn đa dạng, sự phù hợp của nhu cầu thị trường và sự thuận lợi từ môi trường thế chế. Những giải pháp được gợi mở để phát triển du lịch cộng đồng bao gồm: Quy hoạch du lịch cộng đồng, thành lập Hiệp hội Du lịch cộng đồng, hoạch định chiến lược tiếp thị và quảng bá, đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cường đối thoại giữa bên liên quan trong chuỗi giá trị du lịch cộng đồng.

**Từ khóa:** Du lịch cộng đồng, tiềm năng, giải pháp, Phong Nha – Kẻ Bàng.

**Mã JEL:** Q57, Q58, R58

## **Potentials and solutions to develop community-based tourism in Phong Nha – Ke Bang national park**

### **Abstract:**

The study evaluates the advantages and potential of the tourism industry in Phong Nha - Ke Bang and provides some solutions to develop community-based tourism at this national park. Research methods include desk research, depth interview, and survey and business statistics. The key findings pointed out the massive potential of Phong Nha – Ke Bang in terms of community-based tourism development, including unique natural tourism resources, diverse humanistic tourism resources, high customer needs, and advantages of political and legal environment. This research also proposes potential solutions for community-based tourism development, namely planning, establishing the Association of Community-based tourism, marketing and public relations, investing in tourism in-frastructures, enhancing for tourism workforce, and linking stakeholders along the community-based tourism value chain.

**Keywords:** Community-based tourism, potential, solutions, Phong Nha – Ke Bang.

**JEL Codes:** Q57, Q58, R58

## 1. Giới thiệu

Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng là một địa danh du lịch nổi tiếng ở Việt Nam, nằm ở phía Tây Bắc tỉnh Quảng Bình, trên địa bàn 13 xã vùng đệm ba huyện Bố Trạch, Minh Hóa và Quảng Ninh. Mặc dù khu vực này có nhiều tiềm năng nhưng việc phát triển du lịch cộng đồng còn hạn chế. Đặng Hồng Hà (2019) chỉ rõ sản phẩm du lịch Quảng Bình, trong đó có khu vực Phong Nha – Kẻ Bàng còn mang đậm tính thời vụ, chưa xứng với lợi thế và nhiều sản phẩm du lịch chưa hoàn thiện. Tính chuyên nghiệp của nguồn nhân lực đang là rào cản. Đây là những thách thức lớn cho sự phát triển du lịch.

Hoạt động du lịch cộng đồng ở Quảng Bình tập trung chủ yếu tại Phong Nha – Kẻ Bàng. Loại hình du lịch này đã và đang đóng góp quan trọng cho ngành du lịch Quảng Bình nhưng đến thời điểm này vẫn chưa có một nghiên cứu chính thức về du lịch cộng đồng. Chính vì vậy, bài báo này tiếp cận mang tính hệ thống, từ việc đánh giá tiềm năng đến đề xuất hàm ý chính sách để làm luận cứ cho phát triển du lịch cộng đồng ở Phong Nha – Kẻ Bàng.

## 2. Tổng quan nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm du lịch cộng đồng

Quỹ Quốc tế về Bảo tồn thiên nhiên Việt Nam (2013) cho rằng, du lịch cộng đồng mang lại những trải nghiệm về cuộc sống địa phương cho du khách, trong đó cộng đồng địa phương tham gia trực tiếp và thu được lợi ích kinh tế - xã hội từ hoạt động du lịch, chịu trách nhiệm bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường và văn hóa ở địa phương. Định nghĩa này nhấn mạnh vai trò của người dân địa phương trong việc phát triển du lịch trên địa bàn họ sinh sống.

Theo định nghĩa của Luật Du lịch: “Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở các giá trị văn hóa của cộng đồng, do cộng đồng dân cư quản lý, tổ chức khai thác và hưởng lợi.” (Quốc hội, 2017, 2). Cách hiểu này thể hiện quá trình phát triển du lịch cộng đồng dựa vào giá trị văn hóa của địa phương, từ lên ý tưởng, thực hiện, quản lý và hưởng lợi từ giá trị văn hóa này khi đưa vào phục vụ du khách.

Nhìn chung, có thể hiểu du lịch cộng đồng là một loại hình du lịch, trong đó có sự tham gia của cộng đồng dân cư trong việc cung cấp sản phẩm dịch vụ cho du khách. Cộng đồng đóng vai trò vừa là người bảo vệ, khai thác, phát triển bền vững, vừa là người hưởng lợi từ tài nguyên du lịch. Phát triển du lịch cộng đồng sẽ tạo ra công việc, từ đó làm tăng thu nhập cho cộng đồng.

### 2.2. Khung phân tích về tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng ở Phong Nha – Kẻ Bàng

Ở nước ta, cho đến nay đã có nhiều công trình khác nhau nghiên cứu về tiềm năng du lịch, trong đó đề cập đến du lịch cộng đồng. Điển hình là các công trình được thực hiện bởi ngành du lịch trong thời gian qua, ví dụ như: Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (Tổng cục Du lịch, 2013), Đề án chiến lược phát triển sản phẩm du lịch Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Tổng cục Du lịch, 2016); Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, tỉnh Quảng Bình đến năm 2030 (Tổng cục Du lịch, 2017); Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Bắc Trung bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (Tổng cục Du lịch, 2018).

Trước đó, nghiên cứu của Phạm Trung Lương (2002) với chủ đề “Tài nguyên môi trường du lịch Việt Nam” đã hệ thống hóa toàn diện cơ sở lý luận và thực tiễn trong đánh giá tài nguyên du lịch, khả năng ứng dụng của GIS trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch và đánh giá tài nguyên theo phương pháp phân tích không gian.

Trong lĩnh vực nghiên cứu về du lịch cộng đồng, Bùi Thị Hải Yến và cộng sự (2012) trình bày đầy đủ những nội dung từ cơ sở lý luận đến cơ sở thực tiễn, các bài học kinh nghiệm về quy hoạch phát triển du lịch cộng đồng ở Việt Nam.

Lê Thu Hương (2016) tiếp cận từ góc nhìn khác khi đề cập đến cơ sở địa lý học phục vụ phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng ở vùng Đông Bắc Việt Nam. Tác giả chỉ ra các yếu tố tiềm năng phát triển du lịch sinh thái bao gồm điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch sinh thái tự nhiên, điều kiện kinh tế – văn hóa – xã hội và tài nguyên du lịch sinh thái nhân văn, cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất phục vụ du lịch. Bên cạnh đó, tác giả tổng hợp nguồn lực phát triển và đề xuất giải pháp nhằm phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng tại địa bàn nghiên cứu.

Theo hiểu biết của nhóm nghiên cứu, mặc dù đã có nhiều dự án du lịch tại Phong Nha – Kẻ Bàng, tuy nhiên chưa có một nghiên cứu chính thức và đầy đủ về du lịch cộng đồng tại khu vực này. Một số bài viết đăng trên báo hoặc tạp chí có đề cập đến chủ đề này nhưng chỉ là ý kiến cá nhân. Chính vì vậy, việc tiếp cận mang tính hệ thống, nghiên cứu tiềm năng trước khi gợi mở giải pháp là cần thiết để làm luận cứ cho phát triển du lịch cộng đồng ở Phong Nha – Kẻ Bàng.

Trong bài báo này, nhóm nghiên cứu sử dụng cách tiếp cận của Bùi Thị Hải Yến và cộng sự (2012) để đánh giá tiềm năng du lịch, bao gồm: Tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên nhân văn, nhu cầu thị trường và thể chế chính sách. Bên cạnh đó, nhóm nghiên cứu cho rằng cần phân tích tiềm năng về nguồn nhân lực vì con người là yếu tố quan trọng để phát triển du lịch cộng đồng.

**Bảng 1: Khung phân tích tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng ở Phong Nha – Kẻ Bàng**

Tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên	Địa chất và địa hình, khí hậu, nước, sinh vật.
Tiềm năng về tài nguyên nhân văn	Tài nguyên nhân văn vật thể gồm các di tích, danh lam thắng cảnh, công trình đương đại, di sản văn hóa vật thể. Tài nguyên nhân văn phi vật thể gồm lễ hội, nghề truyền thống, văn hóa nghệ thuật, ẩm thực, thơ ca văn học dân gian, văn hóa tộc người.
Tiềm năng về nhu cầu thị trường	Tiềm năng từ góc nhìn của du khách giúp nhà quản lý có thông tin để hoạch định chính sách phát triển du lịch cộng đồng dựa vào bằng chứng.
Tiềm năng về chính sách và hỗ trợ	Chính sách, tổ chức quản lý nhà nước về du lịch, quy hoạch du lịch, đầu tư du lịch, hệ thống cơ sở vật chất và hạ tầng, xúc tiến quảng bá du lịch.
Tiềm năng về nguồn nhân lực	Chất lượng nguồn nhân lực làm trong lĩnh vực du lịch cộng đồng

*Nguồn: Nhóm tác giả phát triển từ Bùi Thị Hải Yến và cộng sự, 2012.*

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu tài liệu tại bàn được thực hiện thông qua việc tìm kiếm, chọn lọc và đánh giá tài liệu thứ cấp, bao gồm các nghiên cứu liên quan, văn bản pháp luật, bài viết trên cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Bình và tài liệu được cung cấp từ Ban quản lý Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng.

Phòng vấn sâu chuyên gia được thực hiện bằng kỹ thuật phát triển mầm (snowball sampling). Nhóm nghiên cứu lựa chọn và mời người am hiểu về du lịch cộng đồng trả lời phỏng vấn. Tiếp theo, từ sự giới thiệu của chuyên gia này, điều tra viên tiếp cận và phỏng vấn những người tiếp theo. Có bảy chuyên gia đã tham gia phỏng vấn, gồm hai doanh nghiệp, ba hộ kinh doanh, một đại diện từ Ban quản lý Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng và một cán bộ phụ trách kinh tế - hạ tầng huyện Bố Trạch. Nội dung phỏng vấn bao gồm thực trạng, trở ngại và tiềm năng, sự kết nối giữa các bên liên quan và gợi ý giải pháp để phát triển du lịch cộng đồng.

Bên cạnh đó, cuộc khảo sát 120 du khách được tiến hành năm 2019 bằng bảng hỏi bán cấu trúc để thu thập ý kiến đánh giá về du lịch cộng đồng. Bốn xã có nhiều điểm du lịch cộng đồng được chọn để khảo sát bao gồm Sơn Trạch, Hưng Trạch, Phúc Trạch và Cự Năm. Cuối cùng, phương pháp thống kê được sử dụng để nhập, xử lý dữ liệu và phương pháp so sánh, tổng hợp được sử dụng để trình bày kết quả nghiên cứu.

### 4. Kết quả nghiên cứu

#### 4.1. Thực trạng du lịch cộng đồng tại Phong Nha – Kẻ Bàng

Nghiên cứu của nhóm tác giả cho thấy du lịch cộng đồng ở Phong Nha – Kẻ Bàng tập trung vào hai mô hình: du lịch cộng đồng dựa vào tài nguyên thiên nhiên (đặc trưng nhất là du lịch mạo hiểm/thăm hiểm) và

du lịch cộng đồng dựa vào tài nguyên nhân văn (đặc trưng nhất là du lịch homestay/farmstay).

*Du lịch mạo hiểm/thăm hiểm* chủ yếu dựa vào lợi thế khác biệt và độc đáo của hệ hang động, địa hình núi đá vôi và hệ sinh thái rừng. Hiện nay, Oxalis Adventure Tours và Jungle Boss là hai doanh nghiệp điển hình cung ứng du lịch mạo hiểm/thăm hiểm.

Thành lập cuối năm 2011, Oxalis Adventure Tours là đơn vị tiên phong về du lịch mạo hiểm/thăm hiểm ở Quảng Bình. Công ty có một đội ngũ chuyên gia nghiên cứu hang động. Sản phẩm du lịch của doanh nghiệp lữ hành này được định hình theo hướng bảo tồn và phát triển bền vững giá trị tự nhiên. Còn Jungle Boss được thành lập năm 2015, cung cấp dịch vụ du lịch mạo hiểm, trải nghiệm nông nghiệp, tham quan và ẩm thực.

*Du lịch homestay và farmstay* tập trung ở ba xã Sơn Trạch, Hưng Trạch và Phúc Trạch (Bố Trạch). Vào thời gian đầu, các homestay chủ yếu cung cấp dịch vụ lưu trú, sau đó bổ sung thêm ẩm thực, làm vườn và một số dịch vụ khác theo nhu cầu của du khách. Điển hình của homestay là Hồ Khanh's Homestay. Homestay này được thiết kế theo kiểu nhà truyền thống của vùng Phong Nha – Kẻ Bàng với điểm nổi bật là những đường trang trí gỗ được khắc thủ công bởi chủ nhân ngôi nhà. Các dịch vụ được homestay này cung cấp cho du khách bao gồm lưu trú, ẩm thực, vận chuyển, hướng dẫn viên, trải nghiệm nông nghiệp và chèo thuyền.

Farmstay có tính chuyên nghiệp cao hơn, chất lượng dịch vụ tốt hơn homestay nhờ sự đầu tư bài bản. Điển hình là Chày Lập. Nông trại này có vị trí gần cửa vào Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, được dự án phát triển bền vững tiểu vùng sông Mê Kông, ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tài trợ và một hợp tác xã địa phương thực hiện vào năm 2011. Sau đó, công ty Oxalis tiếp quản và điều hành từ năm 2015. Từ đó, Chày Lập Farmstay trở thành một đơn vị lưu trú chất lượng cao, đáp ứng tốt nhu cầu du khách nhờ việc thực hiện nghiêm ngặt chính sách bảo vệ môi trường như tái chế và quản lý chất thải nhà bếp để làm phân bón cây trồng.

Theo số liệu thống kê của huyện Bố Trạch, địa bàn tập trung hoạt động du lịch cộng đồng ở Phong Nha – Kẻ Bàng, huyện có 122 cơ sở dịch vụ lưu trú (1.135 phòng) và 15 doanh nghiệp lữ hành. Trong giai đoạn 2016 – 2018, Bố Trạch đón hơn 1,9 triệu lượt khách với tổng doanh thu từ du lịch đạt 475,5 tỷ VND, tương ứng tốc độ tăng doanh thu bình quân hằng năm 32,1% (Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch, 2016).

Trong giai đoạn 2016 – 2020, tổng kinh phí hỗ trợ du lịch cộng đồng của huyện Bố Trạch là 6,5 tỷ VND. Các mức hỗ trợ bao gồm: Cơ sở lưu trú cao cấp (10 đến 20 triệu VND), ăn uống và lưu niệm (20 triệu VND), tour du lịch có thời gian lưu trú trên địa bàn từ năm ngày trở lên (50 triệu VND), hãng taxi mới thành lập (20 triệu VND), điểm du lịch hoặc sản phẩm du lịch mới phát triển (30 triệu VND), homestay (15 triệu VND), bảo tồn và lưu giữ nghệ thuật truyền thống (50 triệu VND mỗi năm) (Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch, 2016).

Nhìn chung, du lịch cộng đồng ở Phong Nha – Kẻ Bàng chỉ mới phát triển trong vài năm gần đây và mang tính chất manh mún, nhỏ lẻ. Chính vì vậy, để khai thác tốt hơn tiềm năng du lịch cộng đồng ở Phong Nha – Kẻ Bàng, các bên liên quan cần có chính sách và giải pháp phù hợp nhằm phát triển bền vững, từ đó thu hút khách du lịch, tạo việc làm và tăng thu nhập cho cộng đồng địa phương.

## **4.2. Đánh giá về tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng tại Phong Nha – Kẻ Bàng**

### **4.2.1. Đánh giá về tài nguyên thiên nhiên**

Phong Nha – Kẻ Bàng nằm ở tỉnh Quảng Bình, một địa phương có vị trí địa lý thuận lợi về giao thông đường bộ (Quốc lộ 1A, đường Hồ Chí Minh), đường sắt, cảng biển (Hòn La, Gianh) và hàng không (sân bay Đồng Hới). Ngoài ra, hệ thống sông Chày, sông Son và suối Moọc đang trở thành điểm đến yêu thích của du khách trong và ngoài nước.

Lịch sử phát triển lâu dài và phức tạp của Phong Nha – Kẻ Bàng tạo ra sự đa dạng về địa chất, địa hình và mạng lưới thủy văn, dẫn đến sự hình thành cảnh quan thiên nhiên kỳ vĩ, hoang sơ và đầy huyền bí. Môi trường sinh thái đa dạng với hệ thực vật gồm 152 họ, 511 kiểu gen, 876 loài thực vật có mạch. Trong đó, có 39 loài nằm trong Sách đỏ Việt Nam và 25 loài nằm trong Sách đỏ thế giới. Ngoài ra, hệ sinh thái rừng trên núi đá vôi tạo ra môi trường lý tưởng cho hệ động vật phát triển với 83 loài được ghi trong Sách đỏ Việt

Nam và 110 loài được ghi trong Sách đỏ thế giới. Đặc biệt, hệ thống hang động 392 cái với tổng chiều dài 220 km tạo ra nét độc đáo để phát triển du lịch (Ban quản lý Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, 2017).

#### 4.2.2. Đánh giá về tài nguyên nhân văn

Lễ hội truyền thống (ví dụ lễ hội đập trống của người Ma Coong), lễ hội đua thuyền và hội thi cá trắm sông Son đã tạo nên bản sắc riêng cho Phong Nha – Kẻ Bàng. Bên cạnh đó, cộng đồng dân tộc thiểu số nơi đây có làn điệu và nhạc cụ độc đáo, điển hình là dân tộc Bru – Vân Kiều với âm nhạc, dân ca và dân vũ. Ngoài ra, cá khe nướng lá chuối, gà nướng, cơm nắm muối vừng, cá chình, rượu Đoác đã tạo ra nét ẩm thực khác biệt cho vùng đất này.

Bên cạnh đó, Quảng Bình có một điểm mạnh để níu chân du khách là đặc sản. Trong giai đoạn từ năm 2019 đến 2023, có ba nhiệm vụ trọng tâm đang được tỉnh Quảng Bình tập trung nguồn lực liên quan đến ngành nghề nông thôn: Phát triển ngành sản xuất như thủ công mỹ nghệ, chế biến thủy sản; bảo tồn và phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống; phát triển ngành nghề nông thôn gắn với thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) (Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, 2019). Đây là cơ hội tốt để phát triển các mặt hàng đặc sản, góp phần nâng cao chuỗi giá trị du lịch ở Quảng Bình.

Yếu tố tiếp theo là các công trình kiến trúc, chủ yếu là nhà ở của người dân được xây dựng thành quần thể gắn với vùng đất canh tác và nằm rải rác trong khu vực Phong Nha – Kẻ Bàng. Nhà ở dạng này được hình thành theo hai phong cách, kiến trúc nhà đơn giản, sử dụng gỗ hoặc lợp lá, tập trung ở các bản làng và nhà kiên cố bằng bê tông và gạch, tập trung ở trung tâm.

Cuối cùng là di tích lịch sử văn hoá, chủ yếu nằm trên tuyến đường Hồ Chí Minh trong phạm vi 20 km trên địa bàn ba huyện (Bố Trạch, Quảng Ninh và Minh Hóa) với 06 nhóm: Hang động, miếu thờ, cầu đường bộ, đèo dốc, sân bay và bến phà. Phần lớn các di tích này nằm trong khu vực Phong Nha – Kẻ Bàng và đang được bảo tồn và tôn tạo (Ban quản lý Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, 2017) (Bảng 2).

**Bảng 2: Phân loại di tích lịch sử ở Phong Nha – Kẻ Bàng**

Di tích trong vùng lõi	Hang Thông Tin, Hang Xà Phòng, Hang Tinh Ủy, Ngâm Ta-Lê, Cua chữ A, Ngâm Bùng, Dốc Ba Thang
Di tích trong vùng đệm	Hang Thông Tin, Hang Xà Phòng, Hang Tinh Ủy, Ngâm Ta-Lê, Cua chữ A, Ngâm Bùng, Dốc Ba Thang
Di tích ngoài vùng lõi và ngoài vùng đệm	Khe Ve, Cổng trời, Sân bay Khe Gát, Đèo Đá Đẽo, Ngã ba Đông Dương, Hang Bệnh Viện, Cầu Ca Tang, Cha Lo, Bãi Dinh,...

*Nguồn: Ban quản lý Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, 2017.*

#### 4.2.3. Đánh giá của du khách về du lịch cộng đồng tại Phong Nha – Kẻ Bàng

Để đánh giá tiềm năng từ góc nhìn du khách, một khảo sát được tiến hành với 120 người (67,5% nam giới, 33,3% khách quốc tế). Thang đo Likert năm mức độ được sử dụng (1: Hoàn toàn không đồng ý, và 5: Hoàn toàn đồng ý). Một số kết quả chính như sau:

- Phong Nha – Kẻ Bàng có nguồn lực phù hợp để phát triển du lịch cộng đồng với 4,6/5 điểm về tài nguyên thiên nhiên và 4,2/5 điểm tài nguyên nhân văn.

- Loại dịch vụ được nhiều du khách lựa chọn: Khám phá thiên nhiên (93%), tham quan điểm đến hấp dẫn (79%), ẩm thực (78%), tìm hiểu văn hóa (73%), và lưu trú nhà dân (51%). Dịch vụ ít được du khách chọn: Trò chơi dân gian (9%), nghề truyền thống (11%) và làm nông nghiệp (20%). Lý do chính là sự nghèo nàn của số lượng và chất lượng dịch vụ chứ không phải vì khách hàng không có nhu cầu.

- Người dân nồng hậu và mến khách (4,1/5 điểm), tuy nhiên chất lượng nguồn nhân lực làm du lịch chưa tốt (3,8/5 điểm).

- Mức sẵn lòng chi trả tại một điểm đến du lịch cộng đồng cao hơn mức chi tiêu thực tế (43% du khách

chi trả một triệu VND, trong khi mức sẵn lòng chi trả là gấp đôi).

- Khó khăn khi tham gia du lịch cộng đồng: Khoảng cách di chuyển xa giữa nơi lưu trú và điểm đến du lịch cộng đồng (3,1/5 điểm), giao tiếp với người dân địa phương (3,0/5 điểm), liên lạc và tiếp cận thông tin du lịch (2,8/5 điểm), phương tiện giao thông (2,7/5 điểm).

- Có 89% du khách sẽ quay trở lại trong tương lai, 97,7% sẽ giới thiệu với người khác.

- Biết đến điểm du lịch cộng đồng: Internet (57%), cơ quan chức năng (52%), người quen giới thiệu (51%), và công ty du lịch (35%).

#### 4.2.4. Đánh giá về chất lượng nguồn nhân lực

Hiện nay có 4.500 lao động trực tiếp và 8.800 lao động gián tiếp làm việc trong ngành du lịch (Diệu Hương, 2019). Tuy nhiên, lực lượng này vừa thiếu vừa yếu nên đây là rào cản để phát triển du lịch. Nguyên nhân của tình trạng này là do lực lượng lao động có tay nghề đã di chuyển đến nơi khác làm việc sau sự cố môi trường biển, tâm lý làm tạm thời vì chưa coi trọng ngành dịch vụ. Việc xuất khẩu lao động cũng góp phần làm thiếu hụt nguồn cung nhân lực du lịch.

Các giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch cũng đã được Quảng Bình chú trọng trong thời gian qua. Việc phối hợp giữa Sở Du lịch và các đơn vị đào tạo trên địa bàn, ví dụ như liên kết với trường Trung cấp Du lịch – Công nghệ Số 9 để đào tạo nghiệp vụ cho đội ngũ làm du lịch cộng đồng. Tuy nhiên, hoạt động này cũng chỉ mới triển khai. Điều đó cho thấy, tháo gỡ được vấn đề này thì sẽ góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch cộng đồng ở Phong Nha – Kẻ Bàng.

#### 4.2.5. Đánh giá về chính sách phát triển du lịch cộng đồng và môi trường hỗ trợ

Chính sách và môi trường hỗ trợ để phát triển du lịch trong thời gian qua tạo ra những tiềm năng cho sự phát triển du lịch cộng đồng ở Phong Nha – Kẻ Bàng như sau:

- Việc hoàn thiện hệ thống chính sách phát triển ngành du lịch đang được triển khai theo hướng kiến tạo môi trường thuận lợi cho chủ thể phát triển kinh tế du lịch.

- Quy hoạch du lịch khu vực Bắc Trung bộ nhấn mạnh các sản phẩm đặc trưng là tham quan di sản, di tích lịch sử văn hóa; Du lịch biển, đảo; Tham quan, nghiên cứu hệ sinh thái; và Du lịch biên giới gắn với các cửa

**Bảng 3: Tóm tắt đánh giá tiềm năng du lịch cộng đồng ở Phong Nha – Kẻ Bàng**

Đánh giá tiềm năng du lịch cộng đồng	Diễn giải
Tài nguyên thiên nhiên	Tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng. Các dịch vụ du lịch đã và đang khai thác khá tốt tài nguyên này.
Tài nguyên nhân văn	Nên tập trung vào các giá trị độc đáo điển hình như hát tuồng, hội thi cá Trắm sông Son, lễ hội đập trống.
Nhu cầu thị trường	Nhiều du khách có ý định quay lại và giới thiệu với người khác về du lịch cộng đồng. Họ cũng đánh giá cao tiềm năng về thiên nhiên hơn tiềm năng nhân văn.
Chính sách và yếu tố hỗ trợ	Môi trường thể chế đang dần hoàn thiện nhưng việc thực thi còn hạn chế. Cần có quy hoạch riêng cho du lịch cộng đồng.
Nguồn nhân lực	Đào tạo nhân lực du lịch là nhu cầu cấp thiết hiện nay. Nhu cầu sử dụng nhân lực du lịch cộng đồng rất lớn nhưng nguồn cung còn nhiều hạn chế về số lượng lẫn chất lượng.

*Nguồn: Nhóm nghiên cứu tóm lược dựa trên kết quả phỏng vấn sâu chuyên gia và kết quả phỏng vấn 120 du khách năm 2019.*

khẩu (Tổng cục Du lịch, 2018). Trong đó, Phong Nha – Kẻ Bàng đang có lợi thế về tài nguyên nhân văn và tài nguyên tự nhiên. Các chính sách hiện nay cũng đang tập trung đầu tư vào khu du lịch quốc gia, trong đó có Phong Nha – Kẻ Bàng. Tuy nhiên, đến thời điểm nghiên cứu, chưa có những chính sách được ban hành riêng cho loại hình du lịch cộng đồng ở Quảng Bình.

- Du lịch cộng đồng được khuyến khích trong đề án cơ cấu ngành du lịch (Thủ tướng Chính phủ, 2018a).

- Việc thành lập Quỹ Hỗ trợ Phát triển Du lịch của ngành tạo thêm cơ hội cho doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trong việc đề xuất các nhiệm vụ về nghiên cứu thị trường phát triển sản phẩm du lịch, đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực và hoạt động truyền thông du lịch (Thủ tướng Chính phủ, 2018b).

Bên cạnh đó, tỉnh Quảng Bình và huyện Bố Trạch đã ban hành các chính sách hỗ trợ và khuyến khích phát triển du lịch, trong đó nhấn mạnh du lịch bền vững. Chẳng hạn, huyện Bố Trạch có chính sách hỗ trợ cơ sở lưu trú, cơ sở kinh doanh nhà hàng ăn uống, lưu niệm, vận chuyển hành khách, điểm du lịch mới phát triển và nghệ thuật truyền thống phục vụ du lịch (Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch, 2016).

## **5. Giải pháp phát triển du lịch cộng đồng tại Phong Nha – Kẻ Bàng**

Các giải pháp phát triển du lịch cộng đồng được đề xuất bao gồm quy hoạch, hoạt động đầu tư, thành lập hiệp hội, tiếp thị quảng bá, nguồn nhân lực, đối thoại và gắn kết các bên liên quan.

### **5.1. Giải pháp về quy hoạch du lịch cộng đồng**

Việc phát triển du lịch cộng đồng ở Phong Nha – Kẻ Bàng được thực hiện theo quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành năm 2011 (Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, 2011). Tuy nhiên, hiện nay môi trường du lịch đã có nhiều thay đổi. Do đó, cần rà soát, cập nhật và hoàn chỉnh quy hoạch du lịch cộng đồng phù hợp với quy hoạch du lịch vùng Bắc Trung bộ và quy hoạch du lịch Việt Nam.

Ở góc độ khoa học, phát triển du lịch cộng đồng là loại phát triển du lịch chuyên đề, do đó cần quy hoạch chi tiết và thể hiện được các nội dung: Điều tra, đánh giá, xác định nhu cầu nhận thức và năng lực; Tổ chức bộ máy quản lý du lịch, xác định đối tác hỗ trợ cộng đồng địa phương; Xây dựng cơ chế tổ chức quản lý, kiểm soát, phân phối nguồn khách và thu nhập từ du lịch; Phân tách các khu chức năng; Xây dựng phương án sử dụng đất đai, thiết kế bản đồ, sơ đồ tổ chức không gian; Xác định danh mục và tiến độ đầu tư, phân tích hiệu quả kinh tế xã hội và môi trường; Đề xuất giải pháp giám sát, quản lý thực hiện quy hoạch.

### **5.2. Giải pháp về hoạt động đầu tư**

Từ kết quả khảo sát du khách và chuyên gia, hoạt động đầu tư nên thực hiện là:

- Rà soát và đánh giá tình hình hoạt động lưu trú trên địa bàn để có chính sách hỗ trợ phù hợp. Ví dụ: Cấp chứng nhận cho homestay đạt chuẩn, hỗ trợ và tư vấn đề nâng cấp các homestay còn lại.

- Xây dựng trung tâm trưng bày hàng lưu niệm và giới thiệu đặc sản địa phương. Để thực hiện được giải pháp này, cần có sự phối hợp giữa các cơ quan như Sở Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Công thương trong việc lựa chọn, trưng bày, giới thiệu và bán đặc sản.

- Xây dựng khu chợ đêm tại vị trí bến xe hiện tại của Phong Nha – Kẻ Bàng để đáp ứng nhu cầu tham quan, mua sắm của du khách và nhu cầu giao thương của người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng công cộng, đặc biệt là khu vực trung tâm.

- Nâng cấp hệ thống đường kết nối giữa trung tâm với các điểm du lịch cộng đồng.

- Xây dựng đường đi bộ/dành cho xe đạp dọc bờ sông Son.

### **5.3. Giải pháp về việc thành lập Hiệp hội Du lịch cộng đồng**

Một số đơn vị kinh doanh du lịch đã kết nối để thành lập Câu lạc bộ Du lịch cộng đồng. Các thành viên Câu lạc bộ đồng thuận đề xuất chính sách và cam kết làm du lịch bền vững. Ví dụ, gần cuối năm 2019 có tình trạng loạn giá phòng lưu trú, Câu lạc bộ đã đưa ra quy định nhằm hạn chế việc cạnh tranh không lành mạnh. Tuy nhiên, hiện nay Câu lạc bộ vẫn đang hoạt động tự phát mà chưa có sự hỗ trợ của chính quyền địa phương và Hiệp hội Du lịch tỉnh Quảng Bình. Chính vì vậy, việc nâng tầm đơn vị này trở thành hiệp hội ngành nghề sẽ góp phần quan trọng để phát triển du lịch cộng đồng.

### **5.4. Giải pháp về tiếp thị và quảng bá**

Hoạt động marketing và quảng bá du lịch cộng đồng ở Phong Nha – Kẻ Bàng đang làm theo kiểu mạnh ai nấy làm vì chưa có sự kết nối tốt giữa chính quyền địa phương, người kinh doanh lữ hành và điểm đến du lịch. Chẳng hạn, việc quảng bá du lịch được huyện Bố Trạch thực hiện thông qua kênh truyền hình. Tuy nhiên, trong bối cảnh thời đại số và du khách đến với du lịch cộng đồng ngày càng trẻ hóa thì truyền hình không phải là kênh tốt nhất để truyền thông.

Xác định chiến lược định vị cho thương hiệu du lịch cộng đồng Phong Nha – Kẻ Bàng, từ việc lập kế hoạch, thực thi cho đến truyền thông thương hiệu. Cụ thể là xác định giá trị độc đáo cho khách hàng, thiết kế slogan, logo và các yếu tố khác trong hệ thống nhận diện thương hiệu.

Tổ chức tour báo chí mời giới truyền thông, công ty lữ hành đến trải nghiệm.

### **5.5. Giải pháp về nâng cao chất lượng nhân lực du lịch cộng đồng**

Trang bị những kỹ năng cơ bản (lễ tân, giao tiếp, ngoại ngữ,...) và kiến thức kinh doanh nền tảng (khách hàng, truyền thông, pháp lý,...) cho người làm du lịch trên địa bàn. Nên phối hợp giữa nhiều cách khác nhau như tuyên truyền, thuyết phục, hỗ trợ, tư vấn... Trong đó, cần chú trọng sử dụng hình ảnh trực quan, đơn giản để người học dễ hiểu, dễ nhớ và dễ làm theo. Hình thức huấn luyện phải linh hoạt, đa dạng và dựa vào cộng đồng như họp tổ/nhóm, tọa đàm, hội thảo và tham quan mô hình tiêu biểu.

Tập huấn về kinh doanh du lịch trong thời đại mới, từ xây dựng ý tưởng khởi nghiệp về du lịch cộng đồng, đến việc thành lập doanh nghiệp, phát triển sản phẩm, định giá, xây dựng hành trình trải nghiệm khách hàng, cách thức sales và marketing thông qua truyền thông xã hội (mạng xã hội, các diễn đàn, trang web liên kết, blogger du lịch,...).

### **5.6. Giải pháp về tăng cường đối thoại và gắn kết các bên liên quan**

Một trong những rào cản phát triển du lịch cộng đồng tại Phong Nha – Kẻ Bàng là thiếu vắng hoạt động đối thoại, gắn kết giữa các bên liên quan trong mối quan hệ lợi ích – trách nhiệm. Hoạt động tham vấn cộng đồng chỉ diễn ra ở giai đoạn quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học, mở rộng vườn quốc gia và đề cử di sản thế giới.

Ngoài ra, việc chuyển đổi sinh kế thực hiện theo chiều từ trên xuống (mang tính áp đặt) và thiếu sự tham vấn cộng đồng. Vì vậy, tăng cường đối thoại giữa các bên liên quan để cùng lắng nghe, ghi nhận, đồng thuận để tìm giải pháp. Việc đối thoại nên thực hiện thường xuyên để kịp thời nắm bắt vấn đề phát sinh và nguyện vọng từng bên. Đối thoại có thể thực hiện kết hợp với các buổi họp thôn/hiệp hội du lịch định kỳ và lưu ý phân biệt rõ ràng giữa sự tham gia và sự hiện diện.

Cần có cơ chế rõ ràng hơn về khi giải quyết khiếu nại, bất đồng và mâu thuẫn của cộng đồng. Giải pháp cho việc này là áp dụng cơ chế tự do, báo trước, được cung cấp thông tin và đồng thuận để cộng đồng cùng ra quyết định.

Kiện toàn hoạt động của mô hình tổ hợp tác trong phát triển du lịch cộng đồng và từng bước nhân rộng làm cơ sở phát triển du lịch bền vững. Hiện nay hoạt động của mô hình này còn mang tính tự phát, cần có sự tham gia của các cấp quản lý nhằm đưa hoạt động này vào chiều sâu.

## **6. Kết luận**

Nghiên cứu này một lần nữa khẳng định tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng tại Phong Nha – Kẻ Bàng, thể hiện ở góc nhìn về tài nguyên thiên nhiên, nhân văn, đánh giá của du khách, môi trường thể chế và các yếu tố hỗ trợ khác. Các giải pháp được đề xuất mang tính đồng bộ giúp các bên liên quan, cụ thể là Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, Sở Du lịch và Ban quản lý Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng có những luận cứ khoa học để hoạch định chính sách dựa vào bằng chứng. Hệ thống giải pháp này được xem xét từ việc quy hoạch đến thành lập Hiệp hội Du lịch cộng đồng. Ngoài ra, giải pháp về marketing và quảng bá cũng được giới thiệu thông qua việc hoàn thiện chiến lược định vị thương hiệu và xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu cho du lịch cộng đồng. Tiếp theo, hạ tầng du lịch cần được cải thiện thông qua các hoạt động đầu tư và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch bằng các giải pháp hỗ trợ, đào tạo và huấn luyện phù hợp. Cuối cùng, bản chất của loại hình du lịch này là dựa-vào-cộng-đồng, do đó nguyên tắc đối thoại cần được thực thi tốt hơn trong thời gian tới để phát triển du lịch cộng đồng bền vững ở Phong Nha – Kẻ Bàng trong tương lai.



## Tài liệu tham khảo

- Ban quản lý Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng (2017), *Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2016-2025, tầm nhìn đến năm 2035*, Quảng Bình.
- Bùi Thị Hải Yến, Phạm Thị Ngọc Diệp, Nguyễn Thị Thúy Hằng, Lê Thị Hiền Thanh & Phạm Bích Thủy (2012), *Du lịch cộng đồng*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
- Diệu Hương (2019), 'Nhân lực du lịch Quảng Bình vừa thiếu, vừa yếu', *Quảng Bình Online*, truy cập lần cuối 03 tháng 3 năm 2020, từ <<https://www.baoquangbinh.vn/kinh-te/201906/nhan-luc-du-lich-quang-binh-vua-thieu-vua-yeu-2167900/>>.
- Đặng Hồng Hà (2019), 'Từng bước khẳng định thương hiệu du lịch Quảng Bình', *Quảng Bình Online*, truy cập lần cuối 03 tháng 3 năm 2020, từ <<https://www.baoquangbinh.vn/kinh-te/201906/tung-buoc-khang-dinh-thuong-hieu-du-lich-quang-binh-2167705/>>.
- Lê Thu Hương (2016), 'Cơ sở địa lý học phục vụ phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng vùng Đông Bắc Việt Nam', Luận án tiến sĩ kinh tế, Học viện Khoa học và công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ.
- Phạm Trung Lương (2002), *Tài nguyên môi trường du lịch Việt Nam*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
- Quốc hội (2017), *Luật Du lịch, số 09/2017/QH14*, ban hành ngày 19 tháng 06 năm 2017.
- Quỹ Quốc tế về Bảo tồn thiên nhiên Việt Nam (2013), *Sổ tay Du lịch cộng đồng Việt Nam: Phương pháp tiếp cận dựa vào thị trường*, Hà Nội.
- Thủ tướng Chính phủ (2018a), *Quyết định số 1865/QĐ-TTg về phê duyệt đề án cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn*, ban hành ngày 05 tháng 12 năm 2018.
- Thủ tướng Chính phủ (2018b), *Quyết định số 49/2018/QĐ-TTg về thành lập, phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ hỗ trợ phát triển du lịch*, ban hành ngày 12 tháng 12 năm 2018.
- Tổng cục Du lịch (2013), *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*, ban hành ngày 22 tháng 01 năm 2013.
- Tổng cục Du lịch (2016), *Đề án chiến lược phát triển sản phẩm du lịch Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*, ngày ban hành 03 tháng 08 năm 2016.
- Tổng cục Du lịch (2017), *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, tỉnh Quảng Bình đến năm 2030*, ngày ban hành 29 tháng 12 năm 2017.
- Tổng Cục Du lịch (2018), *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Bắc Trung bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*, ban hành ngày 11 tháng 11 năm 2013.
- Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch (2016), *Quyết định số 4682/QĐ-UBND về kế hoạch thực hiện chương trình hành động số 06-CTr/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về phát triển du lịch Bố Trạch, giai đoạn 2016 - 2020*, ban hành ngày 06 tháng 10 năm 2016.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (2011), *Quyết định số 1928/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025*, ban hành ngày 12 tháng 8 năm 2011.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (2019), *Quyết định số 485/QĐ-UBND về phát triển ngành nghề nông thôn giai đoạn 2019 – 2023 tỉnh Quảng Bình*, ban hành ngày 12 tháng 4 năm 2019.